

Số: 1352/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh Thạc sĩ năm 2025 – Đợt 3

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh Sau đại học trình độ đào tạo Thạc sĩ năm 2025 - đợt 3 như sau:

1. Hình thức và thời gian đào tạo, chuyên ngành, chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Hình thức, thời gian đào tạo:

1.1.1. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

1.1.2. Thời gian đào tạo: Tập trung 2 năm

1.2. Chuyên ngành và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Chỉ tiêu năm 2025 - đợt 3
I	Thạc sĩ	
1	Điều dưỡng	11
2	Kỹ thuật xét nghiệm y học	21
3	Nội khoa	11
4	Ngoại khoa	12
5	Nhi khoa	06
6	Y học biển	10
7	Y tế công cộng	05
	Tổng chung	76

2. Điều kiện dự tuyển, các môn xét tuyển

2.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển thạc sĩ

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng/ngành phù hợp (được quy định tại Phụ lục 1) đối với tuyển sinh trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng; Đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Phụ lục 2) khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 2 của thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

2.2. Hình thức và cách thức tuyển sinh thạc sĩ

2.2.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

2.2.2. Cách thức xét tuyển

* Môn xét tuyển: Môn xét tuyển được lựa chọn là điểm TB học tập toàn khoá và điểm chuyên ngành của đối tượng dự tuyển.

Căn cứ kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển.

Căn cứ Căn cứ vào điểm TBTK của điểm học tập toàn khoá và điểm chuyên ngành của đối tượng dự tuyển.

* Ngành xét tuyển và tổ hợp xét tuyển:

TT	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	
		Điểm TBTK	Môn chuyên ngành (Điểm trung bình các môn)
1	Nội khoa	Điểm TBTK	Nội khoa
2	Ngoại khoa	Điểm TBTK	Ngoại khoa
3	Nhi khoa	Điểm TBTK	Nhi khoa
4	Y tế công cộng	Điểm TBTK	Chọn một trong các môn sau: Dinh dưỡng & ATTP, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Giáo dục sức khỏe
5	Y học biển	Điểm TBTK	Y học biển
6	Kĩ thuật xét nghiệm Y học	Điểm TBTK	Chọn một trong các môn sau: Kí sinh trùng, Hóa sinh, Vi sinh, Huyết học, Giải phẫu bệnh
7	Điều dưỡng	Điểm TBTK	Chọn một trong các môn sau: Nội, Ngoại, Sản, Nhi

* Đối với chương trình module thì điểm chuyên ngành được tính trung bình từ các module liên quan đến chuyên ngành dự thi.

2.3. Điều kiện xét trúng tuyển.

2.3.1. Điều kiện xét tuyển

- Điểm TBTK và môn chuyên ngành được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 4,0 điểm trở lên.

2.3.2. Xét trúng tuyển.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm trung bình toàn khoá, điểm môn chuyên ngành và điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

- Các thí sinh có điểm đạt của các môn xét tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm môn chuyên ngành, trung bình toàn khoá với điểm ưu tiên (nếu có), tính từ cao xuống thấp theo ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu theo ngành/chuyên ngành đã được phê duyệt.

- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân.

- Trong trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, Hội đồng tuyển sinh sẽ dựa vào tiêu chí phụ thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự theo tiêu chí sau:

Tiêu chí phụ 1: Điểm học phần chuyên ngành (theo thang điểm 10).

Tiêu chí phụ 2: Điểm trung bình toàn khóa.

Tiêu chí phụ 3: Năng lực ngoại ngữ (Quy đổi sang 6 bậc Việt Nam) và điểm trung bình văn bằng ngoại ngữ.

3. Đối tượng và chính sách ưu tiên

3.1. Đối tượng ưu tiên

Mục	Nội dung chính sách ưu tiên	Xét ưu tiên	Minh chứng pháp lý
		Thạc sĩ	
1.	Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.	x	▪ Xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự; ▪ Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, quyết định tiếp nhận công tác, quyết định phân công công tác hoặc hợp đồng lao động (sau tốt nghiệp Đại học/Sau đại học);
2.	Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	x	▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền. ▪ Bản sao công chứng thẻ chính sách thương binh.
3.	Thí sinh là con liệt sĩ.	x	▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền ▪ Bản sao công chứng xác nhận gia đình liệt sĩ.
4.	Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang (LLVT), anh hùng lao động.	x	▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền. ▪ Bản sao công chứng xác nhận là Anh hùng LLVT, Anh hùng lao động.
5.	Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định tại mục (1) trong bảng này.	x	▪ Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thường trú tại địa phương. ▪ Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú (trong thời hạn 6 tháng).

Mục	Nội dung chính sách ưu tiên	Xét ưu tiên	Minh chứng pháp lý
		Thạc sĩ	
6.	Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.	x	- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập. - Bản sao công chứng chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

3.2. Chính sách ưu tiên

Xét ưu tiên: Cộng 01 điểm ưu tiên vào tổng điểm trúng tuyển

* Thí sinh thuộc diện chính sách ưu tiên mục 1 hoặc mục 5 được xét miễn ngoại ngữ đầu vào, nếu trúng tuyển phải đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra là bậc 3 trong khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc thi qua môn ngoại ngữ với đề thi đạt trình độ bậc 3 và có phần kiến thức chuyên ngành trước khi tốt nghiệp.

Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 1 điểm (thang điểm 10) vào tổng điểm thi. Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên. Không giải quyết các trường hợp nộp bổ sung sau khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

4. Hồ sơ tuyển sinh Thạc sĩ

STT	Hồ sơ	Thí sinh công tác tại cơ sở y tế công lập hoặc y tế tư nhân có giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh	Thí sinh công tác theo hộ cá thể hoặc thí sinh tự do
1	Đơn xin dự tuyển/thi tuyển (mẫu 1)	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Không cần xác nhận
2	Sơ yếu lý lịch tự thuật có đóng dấu giáp lai ảnh và các trang (mẫu 2)	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	xác nhận của UBND Phường/xã nơi cư trú
3	Công văn cử đi thi tuyển của cơ quan có thẩm quyền (Mẫu 3)	x	
4	Bản cam kết hiện không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào trong thời gian đăng ký dự tuyển có xác nhận của UBND Phường/Xã nơi cư trú (Mẫu 4)		x
5	Minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu có) (Mẫu 5)	x	x

STT	Hồ sơ	Thí sinh công tác tại cơ sở y tế công lập hoặc y tế tư nhân có giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh	Thí sinh công tác theo hộ cá thể hoặc thí sinh tự do
6	Bản sao công chứng bằng điểm , văn bằng đại học. Thí sinh tốt nghiệp sau đại học ở nước ngoài thì văn bằng phải công chứng dịch thuật và phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo Dục & Đào tạo, có ghi rõ ngành/ chuyên ngành đào tạo.	x	x
7	Bản sao công chứng Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu.	x	x
8	Giấy chứng nhận sức khỏe (có dán ảnh, đóng dấu) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ	x	x
9	02 bản sao công chứng Văn bằng và bằng điểm/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định hoặc minh chứng ưu tiên miễn thi ngoại ngữ (nếu có)	x	x
10	Hai bì thư, 06 ảnh cỡ 4x6 cm. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi	x	x

Ghi chú: Tất cả giấy tờ được đánh số (góc trên bên phải của trang đầu), xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ. Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ sẽ không được dự thi, nếu đã dự thi mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả. Các trường hợp vi phạm sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Lệ phí tuyển sinh:

- Lệ phí tuyển sinh: Thạc sĩ: 500.000đ/thí sinh.

Hồ sơ và lệ phí tuyển sinh không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.

(Lệ phí tuyển sinh thí sinh đăng ký khi nộp hồ sơ trực tuyến)

6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và thi tuyển/xét tuyển:

Nhận hồ sơ trực tuyến, tại website: <https://tssdh.hpmu.edu.vn/> kèm theo hướng dẫn chi tiết đăng kí hồ sơ tuyển sinh trực tuyến sau đại học năm 2025 đợt 3.

* Đối với trình độ thạc sĩ:

- Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển - đợt 3 dự kiến từ ngày 23/11/2025 đến hết ngày 17/12/2025

- Thời gian xét hồ sơ dự kiến ngày 18/11/2025 đến ngày 19/11/2025.

- Thời gian dự kiến công bố kết quả trúng tuyển ngày 22/12/2025.

- Thời gian dự kiến nhập học từ ngày 23/12/2025 đến 25/12/2025.

Thông tin chi tiết trong quá trình tuyển sinh và xét trúng tuyển, thí sinh vui lòng xem tại website: www.hpmu.edu.vn hoặc Điện thoại: 0379.775.879

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế tiếp nhận thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (đề b/c);
- Hiệu trưởng (đề b/c);
- Các trường Đại học, CĐ & TC Y Dược;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu QLĐTSDH, VT.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

PHỤ LỤC 1:
DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP
VÀ CÁC HỌC PHẦN PHẢI HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC TRONG
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

TT	Ngành/chuyên ngành đăng ký tuyển sinh	Tốt nghiệp đại học Ngành đúng (không phải bổ sung kiến thức)	Tốt nghiệp ngành phù hợp (học bổ sung kiến thức trước khi dự thi)	
			Tên ngành đại học	Học phần, tín chỉ học bổ sung
1	Nội khoa	Y khoa	Không áp dụng	
2	Nhi khoa	Y khoa	Không áp dụng	
3	Ngoại khoa	Y khoa	Không áp dụng	
4	Y học biển	Y khoa	Không áp dụng	
		YHDP	Không áp dụng	
5	Kỹ thuật xét nghiệm y học	KT XNYH		
			-Khối ngành sức khỏe (772); -Sinh học -Công nghệ sinh học.	Bổ sung kiến thức Kỹ thuật xét nghiệm 12 TC (Hoá sinh, Huyết học, Vi sinh, ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh) và có tối thiểu 12 tháng công tác trong lĩnh vực sức khỏe.
6	Y tế công cộng	YTCC		
		YHDP		
		Y khoa		
			Dược sĩ; Điều dưỡng - hộ sinh; Dinh dưỡng; Răng hàm mặt; Kỹ thuật y học; Y học cổ truyền.	Bổ sung kiến thức Y tế công cộng 10 TC (Dinh dưỡng & ATTP, Dịch tễ học, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp và Giáo dục sức khỏe).
6	Y tế công cộng		Y sinh học thể dục thể thao, Xã hội học, Nhân học, Kinh tế, Thống kê kinh tế, Quản trị Quản lý, Tâm lý học, Sinh học, Sinh học ứng dụng, Khoa học môi trường, Công tác xã hội, Thú y	Bổ sung kiến thức 12 TC (Sinh lý; Dinh dưỡng & ATTP, Dịch tễ học, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp và Giáo dục sức khỏe) và có tối thiểu 12 tháng công tác trong lĩnh vực sức khỏe.
7	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Không áp dụng	

PHỤ LỤC 2:

Quy định chi tiết về văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương
Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
Áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo sau đại học của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Bảng quy đổi tương đương một số văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh

Loại văn bằng/chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm	
	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
TOEFL iBT (<i>không chấp nhận bản home edition</i>)	30 – 45	46 – 93
TOEFL ITP	450 – 499	Không xét
IELTS	4.0 – 5.0	5.5 – 6.5
Cambridge Tests	B1 Preliminary B1 Business Preliminary Linguaskill Thang điểm: 140 – 159	B2 First B2 Business Vantage Linguaskill Thang điểm: 160 – 179
TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 – 399 Đọc: 275 – 384 Nói: 120 – 159 Viết: 120 – 149	Nghe: 400 – 489 Đọc: 385 – 454 Nói: 160 – 179 Viết: 150 – 179
Aptis ESOL	B1	B2
Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam (VSTEP)	Bậc 3	Bậc 4
Bằng đại học	Bằng đại học chuyên ngành Ngoại ngữ	Bằng đại học chuyên ngành Ngoại ngữ

2. Các đơn vị được phép cấp chứng chỉ ngoại ngữ

Một số văn bản quy định các đơn vị và địa điểm thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ GD&ĐT cấp phép:

- Thông báo số **144/TB-QLCL** của Cục quản lý chất lượng cấp ngày 17/02/2023 và các văn bản phê duyệt liên kết bổ sung của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức thi IELTS, CAMBRIDGE, APTIS ESOL, Linguaskill, JLPT, HSK,...

- Quyết định số **925/QĐ-BGDĐT** cấp ngày 31/03/2023 về công nhận chứng chỉ Aptis tương đương với các bậc của khung NLNN dùng cho Việt Nam kể từ ngày ký.

Văn bản số **6820/BGDĐT-QLCL** ký ngày 26/12/2022 trả lời về việc tiếp tục cấp phép tổ chức thi TOEIC và TOEFL.

- Chứng chỉ theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) do các trường, đơn vị của Việt Nam cấp: Hiện có 36 trường, đơn vị được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung NLNN 6 bậc của Việt Nam (cập nhật tháng 2/2025).

1. Trường Đại học Sư phạm TP HCM
2. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
3. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
5. Đại học Thái Nguyên
6. Trường Đại học Cần Thơ
7. Trường Đại học Hà Nội
8. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9. Trường Đại học Vinh
10. Trường Đại học Sài Gòn
11. Trường Đại học Ngân hàng TP HCM
12. Trường Đại học Trà Vinh
13. Trường Đại học Văn Lang
14. Trường Đại học Quy Nhơn
15. Trường Đại học Tây Nguyên
16. Học viện An ninh Nhân dân
17. Học viện Báo chí và Tuyên truyền
18. Trường Đại học Công thương TP HCM
19. Trường Đại học Thương mại
20. Học viện Khoa học Quân sự
21. Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM
22. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM
23. Học viện Cảnh sát Nhân dân
24. Đại học Bách khoa Hà Nội
25. Trường Đại học Nam Cần Thơ
26. Trường Đại học Ngoại thương
27. Trường Đại học Công nghiệp TP HCM
28. Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29. Trường Đại học Kinh tế TP HCM
30. Trường Đại học Lạc Hồng
31. Trường Đại học Đồng Tháp
32. Trường Đại học Duy Tân
33. Trường Đại học Phenikaa
34. Học viện Ngân hàng
35. Trường Đại học Kinh tế Tài chính - Marketing
36. Trường Đại học Thành Đông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ TUYỂN/THI TUYỂN

Trình độ

Ngành:

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ và tên: Nam, nữ:

Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:

Quê quán: Dân tộc:

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp:

Email:

Cơ quan công tác hiện nay:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Ngày vào đảng CSVN: Ngày chính thức:

Điện thoại: NR: CQ: ĐT:

Nơi tốt nghiệp: Năm tốt nghiệp:

Ngành đào tạo: Loại tốt nghiệp:

Đăng ký xét tuyển môn chuyên ngành :

Đối tượng ưu tiên: Có: ☐ Không: ☐

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng ký dự tuyển/thi tuyển và cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và các quy định của Nhà trường, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của cơ quan
(nếu có)

Người dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 4x6

SƠ YẾU LÝ LỊCH
TỰ THUẬT

Họ và tên : Nam, nữ:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (theo địa chỉ sau sát nhập):

.....

CCCD:

Cấp tại:

Dân tộc:.....Tôn giáo

Ngày..... tháng năm

Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?.....

.....

.....

DD:

Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Tốt nghiệp đại học:

Ngành học: Hệ đào tạo:

Thời gian đào tạo:

Nơi đào tạo:

2. Thạc sĩ:

Thời gian đào tạo:

Nơi đào tạo:

Ngành học:

Tên luận văn:

.....

Ngày bảo vệ :

Người hướng dẫn:

3. Trình độ ngoại ngữ: (Bằng hai nếu có)

Chuyên ngành:

Thời gian đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

4. Học vị :

Số hiệu văn bằng

Ngày cấp:

III. Quá trình công tác chuyên môn kể từ khi tốt nghiệp Đại học

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây của tôi là đúng sự thật, nếu có điều gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/PHƯỜNG
NƠI CƯ TRÚ/XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu cơ quan)

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/.....

V/v. cử cán bộ y tế dự thi sau đại học , ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2025.

Căn cứ Thông báo số/ TB-YDHP ngàytháng....năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc tuyển sinh Sau đại học năm 2025

Căn cứ nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ y tế;

Nay(2)

cử thạc sĩ/ bác sĩ/ dược sĩ/ cử nhân(3)

hiện đang công tác trong chuyên ngành..... (4) đăng ký dự thi:

+ Bậc đào tạo:..... (5)

+ Hệ đào tạo: Tập trung.

+ Chuyên ngành dự thi:..... (6)

Trân trọng cảm ơn!

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ (7)**

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT.

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu cơ quan)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (3) Họ tên người dự thi.
- (4) Tên chuyên ngành người dự thi đang công tác.
- (5) Bậc đào tạo: Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II
- (6) Tên chuyên ngành dự thi (theo thông báo tuyển sinh)
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký như: Hiệu trưởng, Giám đốc, Viện trưởng, v.v....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm
- Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tên tôi là:.....Nam/Nữ:.....

Ngày sinh:.....

Nơi sinh:.....

Tôi có nguyện vọng đăng ký dự thi:

+ Bậc đào tạo:

+ Chuyên ngành:.....

Trong thời gian đăng ký dự tuyển, tôi không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Tôi xin cam kết điều trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước nhà trường và pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN DIỆN ƯU TIÊN

Tên cơ quan:

Xác nhận ông/bà:.....Nam/Nữ:.....Dân tộc:.....

Sinh ngày:..... Nơi sinh:.....

Hiện công tác tại (ghi rõ Khoa, phòng, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan công tác):

.....

Từ ngày.....tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Thuộc một trong các diện ưu tiên sau (đánh dấu “x” vào ô tương ứng bên dưới kèm theo bản sao có công chứng các giấy tờ liên quan để minh chứng)

☐ Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

☐ Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

☐ Thí sinh là con liệt sĩ

☐ Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang (LLVT), anh hùng lao động.

☐ Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

☐ Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học

Ghi chú:

- Người thuộc nhiều diện ưu tiên chỉ được hưởng một chế độ ưu tiên.

- Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xác nhận nội dung trên

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Thủ trưởng cơ quan hoặc
chính quyền địa phương**

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu cơ quan)